

Bản án số: 64/2019/HS-PT
Ngày: 28-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông;
Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Mai Bảo H. Do có kháng cáo của bị cáo Mai Bảo H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: Mai Bảo H, sinh năm 1997 tại tỉnh Thanh Hóa. Hộ khẩu thường trú: Không nơi cư trú nhất định; chỗ ở hiện nay: Khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Mai Thị H; vợ là Đỗ Thị Thu Y; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2018 cho đến nay; có mặt.

Người tham gia tố tụng khác được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn T, sinh ngày 1979 tại tỉnh An Giang. Hộ khẩu thường trú: Khu dân cư số 4, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh A; chỗ ở hiện nay: Khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương (là bị cáo không có kháng cáo); có mặt.

Trong vụ án còn có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 30 phút ngày 21/3/2018, Công an thị xã B phối hợp với Công an phường T tuần tra phát hiện Trần Thoại L (sinh năm 2002) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện 01 túi nilong miệng keo dính bên trong có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể nằm trong gói thuốc lá hiệu Hòa Bình để trong túi quần bên trái, phía trước L đang mặc, lực lượng công an tiến hành thu giữ và mời L về cơ quan làm việc.

Quá trình làm việc, L khai nhận: L bắt đầu sử dụng ma túy từ giữa năm 2017, nguồn ma túy do L mua của Mai Bảo H và Nguyễn Văn T. Lúc 08 giờ 00 phút ngày 21/3/2018, L mua của H 500.000 đồng ma túy đá và thế chấp bằng 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu đen của L. Sau khi có ma túy, L lấy sử dụng một phần, phần còn lại L bỏ vào gói thuốc lá hiệu Hòa Bình để trong túi quần bên trái đang mặc. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị công an kiểm tra và phát hiện.

Cùng ngày 21/3/2018, Công an thị xã B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Bảo H tại nhà trọ Q thuộc đường N, khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương, thu giữ:

01 túi nilong miệng kéo dính bên trong có 02 túi nilong hàn kín 02 đầu có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể.

01 cục được quần bên ngoài bằng khẩu trang ý tế bên trong có 01 túi nilong hàn kín 02 đầu chứa chất màu trắng dạng tinh thể.

Nguyễn Văn T khai nhận số vật chứng thu giữ là ma túy đá, mua của đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) về để cùng Mai Bảo H sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện.

Quá trình điều tra xác định, vào tháng 02/2018, Nguyễn Văn T và Mai Bảo H quen biết nhau do cùng làm thợ sơn nước. T và H thỏa thuận: H và vợ của H là Đỗ Thị Thu Y (sinh ngày 13/3/1998) đến ở chung với T tại ki ốt không số thuộc đường N, khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Mỗi tháng T trả cho H 6.000.000 đồng/tháng và chi phí ăn ở, H giúp T bán ma túy. Việc T và H thỏa thuận mua bán ma túy Y không biết.

Nguyễn Văn T khai: T mua ma túy của T (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực cầu vượt B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng cộng 02 lần. Lần thứ nhất vào ngày 11/3/2018, T mua ma túy với số tiền 2.300.000 đồng. Lần thứ hai vào ngày 17/3/2018, T mua ma túy với số tiền 6.300.000 đồng. Sau khi mua về, T chia cho H đem bán ma túy cho các đối tượng nghiện, phần còn lại T để sử dụng. Trong thời gian từ tháng 02/2018 đến ngày 21/3/2018, T và H đã bán ma túy nhiều lần, bán cho nhiều đối tượng nhưng hiện tại chỉ nhớ bán cho hai người, cụ thể:

T và H bán cho Nguyễn Thanh H1 (sinh năm 1995) 03 lần: Lần thứ nhất: Ngày 16/3/2018 H1 mua của T 300.000 đồng ma túy và H đem ma túy đến phòng trọ của H1 để giao cho H1. Lần thứ hai: Ngày 19/3/2018, H1 đến phòng trọ của T mua 200.000 đồng ma túy đá. Lần thứ ba: Ngày 21/3/2018, H1 mua

của T 300.000 đồng ma túy và H đem ma túy đến phòng trọ của H1 để giao cho H1.

T và H bán cho Trần Thoại L (sinh năm 2002) 02 lần: Lần thứ nhất: Ngày 17/3/2018, L mua của H 300.000 đồng ma túy đá nhưng mua thiếu và H đem ma túy đến phòng trọ của L để giao cho L. Lần thứ hai: Ngày 21/3/2018, L mua của H 500.000 đồng ma túy đá và thế chấp bằng 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu đen của L. Sau đó, H đem ma túy đến phòng trọ của L để giao cho L.

H sử dụng xe mô tô hiệu wave, biển số 66H1-2140 để đi giao ma túy cho các đối tượng mua ma túy.

Tại Kết luận giám định số 173/MT-PC54 ngày 27/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,8859 gam (M1); 0,3667 gam (M2); 18,5372 gam (M3) loại methamphetamine. Hoàn lại đối tượng sau giám định được niêm phong, trọng lượng 0,6905 gam (M1), 0,2494 gam (M2), 17,7358 gam (M3).

Đối với Trần Thoại L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng 0,8859 gam, loại methamphetamine. Tuy nhiên, theo bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3127/C54B ngày 31/7/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trần Thoại L có độ tuổi từ 15 năm 10 tháng đến 16 năm 04 tháng. Vì vậy, L không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 02/10/2018, Công an thị xã B ra Quyết định số 144/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thoại L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với hình thức cảnh cáo.

Đối với Nguyễn Thanh H1 có hành vi mua ma túy sử dụng, ngày 29/5/2018, Tòa án nhân dân thị xã B ra Quyết định số 13/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 14 tháng.

Đối với Đỗ Thị Thu Y, Y không biết T và H thỏa thuận mua bán ma túy. T mua cho vợ của H 01 chiếc nhẫn và H đã đưa cho Y. Tiền dùng để mua nhẫn là do mua bán trái phép chất ma túy mà có, Y không biết nên Y đã đem bán nhẫn và tiêu xài hết tiền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Bảo H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các điểm b, c, e và i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Mai Bảo H 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2018.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 18/01/2018, bị cáo Mai Bảo H làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Mai Bảo H là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Mai Bảo H nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Bảo H được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Bảo H đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ tháng 02/2018 đến ngày 22/3/2018, các bị cáo Nguyễn Văn T và Mai Bảo H đã bán ma túy cho Nguyễn Thanh H1 03 lần; Trần Thoại L 02 lần. Tại thời điểm bán ma túy cho Trần Thoại L thì L chưa đủ 16 tuổi. Tổng khối lượng Nguyễn Văn T và Mai Bảo H bán là 19,7898 gam ma túy (loại methamphetamin); trọng lượng sau giám định là 18,6757 gam. Hành vi bị cáo H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại các điểm b, c, e và i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với các tình tiết định khung: Bán ma túy cho nhiều người; bán ma túy nhiều lần; bán ma túy cho người dưới 16 tuổi và bán với khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

[3] Hành vi của bị cáo H là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Về nhận thức, bị cáo H biết ma túy (methamphetamin) là chất gây nghiện nguy hiểm do nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của xã hội; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Bảo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, e và i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Mai Bảo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo H không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Bị cáo phạm tội với 04 tình tiết định khung tăng nặng nên xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo H là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo H phải nộp do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Bảo H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng các điểm b, c, e và i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Mai Bảo H 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2018.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Mai Bảo H phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thị xã B;	2
- VKSND thị xã B;	1
- Chi cục THADS thị xã B;	1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;	1
- Công an thị xã B;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD;	1
- Bị cáo;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu: HSVA, Tòa HS.	2

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Ngọc Thạch

